

Rocketship Spark Academy (RSK)

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Rocketship Spark Academy (RSK)
Đường Phố	683 Sylvandale Ave
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95111
Số Điện Thoại	408-622-6651
Hiệu Trưởng	Annie Tran
Địa Chỉ Email	atran@rsed.org
Trang Mạng	www.rsed.org/rsk

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43 69450 0128108

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Rocketship Spark Academy (RSK)
Số Điện Thoại	(408) 283-6006
Giám Đốc Khu Học Chánh	Juan Cruz
Địa Chỉ Email	juan.cruz@fmsd.org
Trang Mạng	www.fmsd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Rocketship Education đang đưa ra một mô hình giáo dục tiểu học hoàn toàn mới.

Mỗi học sinh là riêng biệt tại Rocketship Spark Academy, và vì thế việc giảng dạy tùy theo từng cá nhân là một thành phần quan trọng để đạt thành tích học tập cao tại Rocketship. Quan điểm này được thể hiện thông qua một trọng tâm rõ ràng về đọc có hướng dẫn trong các lớp học kỹ năng đọc và viết, việc sử dụng các trung tâm và các nhóm riêng trong môn toán, việc đọc tùy theo trình độ và việc chú trọng vào chương trình giảng dạy trực tuyến có trọng tâm trong Phòng Học Tập, và dạy kèm theo nhóm nhỏ trong thời gian Can thiệp/Các Khoảng thời gian linh hoạt (Intervention/Flex Blocks) và sau giờ học cho học sinh gặp khó khăn để làm chủ các khái niệm khác nhau.

Mô hình của Rocketship cho phép mỗi trường triển khai các lớp học và kỹ năng đa dạng và một cách tiếp cận học tập tùy chỉnh cho từng cá nhân. Rocketship sử dụng một chương trình Hiệu quả Can thiệp (Response to Intervention) chắc chắn, cho phép các nhà giáo đáp ứng các nhu cầu đặc biệt của mọi học sinh có thành tích học tập thấp hơn trình độ theo cấp lớp. Là một phần của chương trình Hiệu quả Can thiệp (Response to Intervention) của mình, các giáo viên và ban lãnh đạo của Rocketship dành một lượng thời gian đáng kể tập trung vào giảng dạy, lập kế hoạch, và phát triển chuyên môn liên quan đến việc hướng dẫn tùy theo từng cá nhân trong lớp học. Thông qua việc sử dụng phương pháp giảng dạy và can thiệp tập trung và tùy theo từng cá nhân, các giáo viên của Rocketship có thể đáp ứng được các nhu cầu của các học sinh cụ thể và hiện thực hóa được mức tăng trưởng học tập tương đương 1.5 năm, cần thiết để đặt nền móng cho các em sẵn sàng cho bậc đại học.

Rocketship Spark Academy cũng tin rằng cha mẹ học sinh là những người đóng vai trò quan trọng trong thành công về học tập của học sinh. Các giáo viên đến thăm gia đình học sinh ít nhất một lần vào học kỳ đầu, tổ chức ba cuộc họp phụ huynh trong năm, và có các sự kiện về học tập hay khuyến khích tham gia cho mỗi cấp học vào mỗi tháng. Ngoài ra, Rocketship Spark Academy còn tổ chức các Cuộc họp Cộng đồng hàng tháng, trong đó tỷ lệ tham gia của các phụ huynh là hơn 70%, và tổ chức thực hiện nhiều hoạt động gia đình trong cả năm. Thông qua công tác tiếp cận và xây dựng cộng đồng này, Rocketship không những cung cấp một trải nghiệm học tập trong lớp riêng biệt cho từng cá nhân học sinh, mà còn tạo ra một cộng đồng mà trong đó khuyến khích và tập trung vào sự tham gia của và trao quyền cho phụ huynh, như một yếu tố quan trọng trong thành công của mỗi học sinh của Rocketship.

Kể từ ngày mở cửa (năm 2013) đến nay, Rocketship Spark Academy đã nhanh chóng vươn lên so với rất nhiều trường xung quanh và vào năm 2016 đạt vị trí dẫn đầu trong Học Khu Franklin-McKinley đối với môn ELA và Toán cho học sinh thuộc gia đình có thu nhập thấp dựa trên kết quả CASSP SBAC hàng năm.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	138
Lớp 1	112
Lớp 2	115
Lớp 3	112

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 4	97
Lớp 5	39
Tổng Ghi Danh	613

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	1.3
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.2
Người Gốc Á Châu	32.8
Người Phi Luật Tân	1.1
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	62.6
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.3
Người Da Trắng	0.7
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	82.1
Người Học Tiếng Anh	59.4
Học Sinh Khuyết Tật	7.8
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	13	9	9	9
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	4	8	7	7
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	0	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	0	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	1

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	100.0	0.0
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	100.0	0.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	100.0	0.0
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	0.0	0.0

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Tháng Mười Một 2016

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Core Knowledge/2016, Words Their Way/2013, and Lucy Calkins Units of Study/2014	Có	0%
Toán	Singapore Math - Primary Math Common Core Edition/2014	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Công ty Xây dựng Launchpad xây dựng và cho thuê các cơ sở hoàn toàn mới cho mỗi Trường Hoạt động Theo Hợp đồng của Rocketship. Trường Rocketship Spark Academy là một cụm công trình gồm nhiều phần rộng 20,000 foot vuông, được xây dựng vào Tháng Năm năm 2013. Trường có sức chứa tối đa 650 học sinh và tất cả các địa điểm đều có thiết kế tương tự. Trường có 18 phòng học, một phòng cho nhân viên, văn phòng nhỏ cho các nhân viên hỗ trợ, văn phòng ban giám hiệu, sân chơi, bãi đậu xe, khu vực nghỉ giải lao và khu học thể dục.

Tất cả các trường của Rocketship được dọn dẹp sạch sẽ hàng ngày. Các nhà vệ sinh của học sinh được quét và lau dọn trong giờ học và vào buổi tối. Tất cả các khu vực trường được dọn dẹp sạch sẽ hàng ngày và được dọn kỹ càng hai lần một năm. Hàng quý, các hệ thống HVAC được bảo trì và kiểm tra để phòng hỏng hóc.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			Không phát hiện có vấn đề.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			Không phát hiện có vấn đề.
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Không phát hiện có vấn đề. Công việc dọn dẹp kỹ lưỡng vào Kỳ nghỉ Đông đã được lập kế hoạch.
Điện: Điện	X			Cần có điều khiển chiếu sáng nhưng không phát hiện có vấn đề. Hệ thống chiếu sáng sẽ được làm lại nhờ ngân sách của Dự luật 39 sau khi được chỉnh sửa và thông qua.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Không phát hiện có vấn đề.
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Không phát hiện có vấn đề.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Không phát hiện có vấn đề.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			Không phát hiện có vấn đề.

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: December 2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	47	57	41	48	44	48

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	68	68	37	41	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)**

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	110	109	99.1	56.0
	4	95	95	100.0	65.3
	5	37	37	100.0	37.8
Nam	3	56	55	98.2	58.2
	4	43	43	100.0	60.5
	5	22	22	100.0	36.4
Nữ	3	54	54	100.0	53.7
	4	52	52	100.0	69.2
	5	15	15	100.0	40.0
Người Gốc Á Châu	3	28	28	100.0	82.1
	4	29	29	100.0	86.2
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	3	74	74	100.0	44.6
	4	61	61	100.0	54.1
	5	29	29	100.0	24.1
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	95	94	99.0	52.1
	4	75	75	100.0	62.7
	5	32	32	100.0	28.1
Người Học Tiếng Anh	3	51	50	98.0	28.0
	4	48	48	100.0	45.8
	5	17	17	100.0	29.4
Học Sinh Khuyết Tật	3	14	14	100.0	28.6

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (–) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)**

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi			
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	3	110	109	99.1	67.9
	4	95	95	100.0	76.6
	5	37	37	100.0	43.2
Nam	3	56	55	98.2	69.1
	4	43	43	100.0	72.1
	5	22	22	100.0	40.9
Nữ	3	54	54	100.0	66.7
	4	52	52	100.0	80.4
	5	15	15	100.0	46.7
Người Gốc Á Châu	3	28	28	100.0	89.3
	4	29	29	100.0	100.0
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	3	74	74	100.0	58.1
	4	61	61	100.0	65.0
	5	29	29	100.0	31.0
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	3	95	94	99.0	64.9
	4	75	75	100.0	74.3
	5	32	32	100.0	34.4
Người Học Tiếng Anh	3	51	50	98.0	48.0
	4	48	48	100.0	61.7
	5	17	17	100.0	35.3
Học Sinh Khuyết Tật	3	14	14	100.0	42.9

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	55	52	28	53	52	51	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	37	36	97.3	27.8
Nam	22	21	95.5	33.3
Nữ	15	15	100.0	20.0
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi				
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu				
Người Phi Luật Tân				
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	29	28	96.6	10.7
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng				
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	32	31	96.9	19.4
Người Học Tiếng Anh	17	16	94.1	25.0
Học Sinh Khuyết Tật				
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	5	21.1	36.8

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Rocketship tin rằng cha mẹ học sinh là những người đóng vai trò quan trọng trong thành công về học tập của học sinh. Các giáo viên đến thăm gia đình học sinh ít nhất một lần vào học kỳ đầu, tổ chức hai cuộc họp phụ huynh, và liên hệ chính thức với mỗi phụ huynh của Rocketship hai lần mỗi tháng. Ngoài ra, Rocketship còn tổ chức các cuộc gặp gỡ Cộng đồng hàng tháng với hơn 70% phụ huynh tham gia, tổ chức thực hiện nhiều hoạt động gia đình trong cả năm. Phụ huynh cũng có cơ hội tham gia điều hành trường bằng cách ứng cử vào các vị trí trong hội đồng Nhà Trường. Việc này cho phép phụ huynh có tiếng nói trong các quyết định của mỗi trường của Rocketship. Rocketship cũng tạo điều kiện để phụ huynh thể hiện vai trò lãnh đạo thông qua việc khai thác sức mạnh và sự tham gia của công dân, cho phép phụ huynh có tiếng nói để tạo ra nhiều hơn những ngôi trường có thành tích cao và đem lại những thay đổi tích cực trong cộng đồng của họ. Khả năng lãnh đạo của các bậc phụ huynh được nâng cao nhờ các khóa đào tạo trong tổ chức cộng đồng, theo đó phụ huynh có cơ hội tìm hiểu và tham gia chính trị bằng cách xây dựng mối quan hệ với các công chức được bầu, hiểu những chỗ còn thiếu sót để đạt mục tiêu và tham gia các hoạt động cộng đồng, diễn đàn để vận động thay mặt trường và cộng đồng của họ. Thông qua công tác tiếp cận và xây dựng cộng đồng này, Rocketship không những cung cấp một trải nghiệm học tập trong lớp riêng biệt cho từng cá nhân học sinh, mà còn tạo ra một cộng đồng mà trong đó khuyến khích và tập trung vào sự tham gia của và trao quyền cho phụ huynh, xem đây là yếu tố quan trọng trong thành công của mỗi học sinh Rocketship..

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	0.0	0.6	2.8	3.5	2.1	2.1	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.0	0.0	0.0	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Rocketship Education có một kế hoạch an toàn học đường toàn diện (Kế hoạch Y tế/An toàn), được cập nhật lần cuối vào ngày 30 tháng 08 năm 2016 và bản điện tử của kế hoạch này sẵn có cho tất cả các nhân viên toàn thời gian thông qua nền tảng Box chúng tôi. Kế hoạch này đã được lập ra tuân theo các yêu cầu của tiểu bang và địa phương và được cập nhật thường xuyên. Chúng tôi cũng đã kết hợp các ý kiến phản hồi từ các chuyên gia về an toàn bên ngoài học khu vào Kế hoạch Y tế/An toàn này dựa trên các đợt thanh tra thực tế ở trường trong năm nay. Một bản sao của Kế hoạch Y tế/An toàn này cũng như các tài liệu về an toàn có liên quan cũng có sẵn tại Văn phòng Chính của mỗi trường. Mỗi phòng học đều được trang bị một bộ sơ cứu, một bản đồ di tản, và một bộ tài liệu an toàn với các phiên bản rút gọn của các quy trình khẩn cấp của chúng tôi và thông tin về nơi đặt các thiết bị an toàn, cũng như các khu vực di tản. Các trường cũng được trang bị các thiết bị bảo hộ, các thùng an toàn/sinh tồn, và thiết bị dọn vệ sinh các vết đổ.

Kế hoạch Y tế/An toàn của Rocketship có các quy trình chi tiết cho trường hợp khẩn cấp đối với hỏa hoạn, động đất, thời tiết khắc nghiệt, đóng cửa toàn trường, tai nạn xe hơi, tấn công khủng bố, các mối đe dọa đối với trường, các cơ sở an toàn, các bệnh dịch có thể lây và dễ lây, các tai nạn và sự việc, các mầm bệnh lây truyền qua đường máu, quản lý thuốc, các bệnh lý, và các chủ đề khác liên quan đến an toàn cho học sinh, nhân viên, và khuôn viên trường. Rocketship cũng duy trì các chính sách rõ ràng về lấy Vân tay và Kiểm tra Hồ sơ Ẩn tích, Khám Tuberculin (Lao), Các cơ sở An toàn, Tiêm chủng và Khám sức khỏe, Đào tạo Sơ cứu và Hô hấp nhân tạo, và Tầm soát Y tế, cùng với các lĩnh vực khác. Rocketship lập ra các chính sách và thủ tục bổ sung khi nảy sinh nhu cầu và nghiêm túc nỗ lực để tuân theo các thay đổi về luật và quy định của địa phương, tiểu bang, và liên bang.

Tất cả các nhân viên của trường đều được đào tạo về các thực hành và quy trình an toàn có trong Kế hoạch Y tế/An toàn vào mỗi mùa hè. Các buổi diễn tập di tản hỏa hoạn được thực hiện tại các trường hàng tháng, các buổi diễn tập di tản động đất được thực

hiện bốn lần một năm, và các buổi diễn tập đóng cửa toàn trường cũng được thực hiện hàng năm. Các danh sách kiểm tra về an toàn được xem xét thường xuyên tại mọi trường và các nhóm an toàn được lập tại mỗi trường vào đầu năm học. Nhóm Hoạt động của Rocketship cũng thực hiện các cuộc kiểm tra tại mỗi trường để đảm bảo rằng mọi trường đều đang lưu giữ các tài liệu được cập nhật về đào tạo và các thực hành an toàn tại trường.

Các nhân viên hỗ trợ chế biến thức ăn được đào tạo đặc biệt về an toàn thực phẩm và các danh sách an toàn thực phẩm được xem xét thường xuyên trong khu vực bếp ăn/căng tin của trường.

Các nhân viên chính thức và các nhân viên hợp đồng tại mỗi trường của Rocketship có tiếp xúc với học sinh phải nộp một bản kiểm tra án tích hình sự và nộp một bản tổng kết án tích. Các tình nguyện viên tại trường vẫn chưa kiểm tra án tích luôn được giám sát trực tiếp bởi một nhân viên được công nhận, theo yêu cầu của Chính sách Tình nguyện của chúng tôi. Tất cả khách đến trường phải đăng nhập và đăng xuất tại Văn phòng Chính của trường và phải đeo biển tên khi ở trong khuôn viên trường. Văn phòng Chính được một nhân viên của Rocketship trực theo dõi vào mọi lúc trong giờ học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Not in PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	12
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	54.5

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2013-14			2014-15			2015-16					
	Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
K	52		2	5	64			5	64			5
1	78			3	72			3	72			3
2	79			3	74			3	74			3
3	63			2	75			3	75			3
4	31		2		56			2	56			2
5	31		2		23		2		23		2	

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	0	0
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	0	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	.33	N/A

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cổ Vấn Học Tập
Nhân Viên Xã Hội	0	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	.33	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	2	N/A
Các Chức Danh Khác	5	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/ Giới Hạn	Cơ Bản/ Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$10,684.18	\$3,513.76	\$7,170.42	\$69,410.41
Khu Học Chánh	N/A	N/A	N/A	
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A		-26.4
Tiểu bang	N/A	N/A		
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	41.6	-21.5

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Rocketship thực hiện chương trình can thiệp (the Response to Intervention program). Theo Tier 1, giáo viên sẽ thường xuyên đưa ra nội dung khác nhau, tạo nhóm nhỏ để hướng dẫn theo mục tiêu và sử dụng các chương trình học tập trực tuyến riêng để giải quyết vấn đề của từng học sinh cụ thể. Theo Tier II, trường cung cấp gia sư riêng cho từng nhóm nhỏ để học toán, đọc hiểu, luyện ngữ âm. Nếu học sinh đã học Tier II nhưng vẫn cần sự hỗ trợ theo số liệu kiểm tra thường xuyên thì các em sẽ học tiếp Tier III, lúc này các em sẽ được hỗ trợ cá nhân hơn, ví dụ kèm 1:1, có kế hoạch hỗ trợ hành vi cụ thể hoặc có bài tập sửa đổi. Chúng tôi cũng tổ chức một Phòng Học tập trong đó học sinh dành 80 phút mỗi ngày để được hướng dẫn 1:1 trên máy tính với các chương trình giảng dạy dành riêng cho mỗi học sinh dựa trên thông tin về ELA và Đọc Thầm Tự Nguyện (Silent Sustained Reading) của học sinh, sử dụng các cuốn sách thư viện thích hợp với trình độ, và một hệ thống đánh giá trực tuyến gọi là Accelerated Reader. Học sinh cũng tham gia các chương trình học tập trực tuyến để đảm bảo rằng các em đang thực hành các kỹ năng thích hợp với trình độ của mình..

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$47,266	\$44,573
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$81,708	\$72,868
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$95,546	\$92,972
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$111,353	\$116,229
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$121,952	\$119,596
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)		\$121,883
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$216,000	\$201,784

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	40%	39%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	6%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Phát Triển Chuyên Môn

Phương châm của chúng tôi về phát triển chuyên môn được gắn chặt với ba thành phần cốt lõi sau: Các đồn bầy chủ chốt để đem lại các ngôi trường thành công, một quy trình thực hiện tập trung cao, và các buổi học/bài học được điều chỉnh khác biệt theo yêu cầu.

1) Các đồn bầy chủ chốt để đem lại các ngôi trường thành công

Trong hè, ngay trước khi bắt đầu một năm học mới, tất cả các giáo viên trong mạng lưới của chúng tôi đều tham gia vào các hoạt động phát triển chuyên môn tập trung vào việc phát triển các kỹ năng, tư tưởng, và hiểu biết cụ thể. Những đồn bầy này dựa trên các nghiên cứu và đã được chứng minh là các nhân tố quan trọng có ảnh hưởng mạnh đến thành tích học tập của học sinh. Các buổi học tương ứng được các nhân viên của mạng lưới, các giáo viên chính, và các huấn luyện viên ngoài mạng lưới giảng dạy, với tư cách là các chuyên gia trong một lĩnh vực hay môn học cụ thể (vd. GLAD, Kimochis & RULER cho học tập xã hội-cảm xúc, v.v.). Trong năm học, chúng tôi tiếp tục trau dồi các đồn bầy này nhưng theo các cách thức cá biệt hóa hơn tùy vào nhu cầu của nhà trường, dựa trên số liệu thanh tra trường và số liệu thành tích học tập của học sinh.

2) Quy trình thực hiện tập trung cao

Khi các giáo viên đã được làm quen và có cơ hội thực hành các kỹ năng mới học được, việc thực hiện tiếp theo được hỗ trợ thông qua các cấu trúc khác nhau. Một số các cấu trúc này bao gồm, nhưng không giới hạn: các cuộc họp riêng giữa giáo viên và huấn luyện viên của mình, huấn luyện thời gian thực trong lớp học ngay khi kỹ năng mới được thực hành, hai cuộc họp lập kế hoạch trước khi bắt đầu mỗi học trình, các cuộc họp phân tích số liệu thành tích học tập của học sinh, cùng lập kế hoạch, cùng giảng dạy, và cùng quan sát. Những biện pháp này dẫn đến việc giáo viên tự mình nhận thức được không chỉ bản thân kỹ năng, mà còn hiểu được tại sao kỹ năng đó lại quan trọng, cũng như cách áp dụng nó trong lớp học sao cho có hiệu quả nhất.

3) Bài học được điều chỉnh khác biệt theo yêu cầu

Các buổi học được thiết lập với các vai trò, nhu cầu, và mức độ thành thạo kỹ năng khác nhau của giáo viên ở ngay thời điểm đó. Ví dụ: Một giáo viên toán ở lớp cao hơn có thể tham gia một buổi học được thiết kế cụ thể để xây dựng kỹ năng xung quanh việc làm thế nào để giảng bài về số tỷ lệ, tập trung vào hiểu biết về khái niệm đó, để đáp ứng các yêu cầu khắt khe của CCSS. Ngoài ra, các buổi học tự chọn cũng được cung cấp cho các giáo viên muốn đào sâu hiểu biết hiện có hay nâng cao một kỹ năng hiện có; quyết định tham gia một lớp học tự chọn thường được giáo viên và huấn luyện viên cùng đưa ra.

2016-2017: 13 ngày trong hè cho giáo viên trở lại giảng dạy, 20 ngày trong hè cho giáo viên mới; 14 ngày trong năm học; PD hàng tuần vào thứ Năm khi học sinh tan học sớm

2015-2016 15 ngày trong hè; 9 ngày trong năm học; các buổi học phát triển chuyên môn được tổ chức vào các ngày Thứ Năm khi học sinh tan học sớm

2014-2015 15 ngày trong hè; 12 ngày trong năm học; các buổi học phát triển chuyên môn được tổ chức vào các ngày Thứ Năm khi học sinh tan học sớm